

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10- 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật, bà Lê Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc Minh P, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 14 đường H, phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Hoàng Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ngọc Minh P kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/9/2007, tại UBND phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn anh và chị P chung sống ở quận T, TP Hồ Chí Minh, thời gian này vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi có mâu thuẫn nhỏ nhưng đều khắc phục được. Năm 2013 anh và chị P chuyển về quê ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương để sinh sống, kể từ thời gian đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách; Khi vợ chồng có mâu thuẫn chị P thường bỏ nhà đi dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng càng thêm trầm trọng hơn. Tháng 6/2016 chị P đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở số 14 đường H, phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh sống, kể từ đó chị P không về chung sống cùng anh nữa. Anh đã nhiều lần động viên chị P để vợ chồng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được, nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, không còn tình cảm với nhau, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 26/5/2009 và Hoàng Mạnh Trâm A, sinh ngày 26/4/2011 hiện nay cả 2 con chung đang ở cùng chị P, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ tự thực hiện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị P không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn chị Nguyễn Ngọc Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Mạnh T kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở quận T, TP Hồ Chí Minh, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2012 anh chị chuyển về quê chồng xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương sinh sống. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do chị mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có nhiều quan điểm bất đồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 26/5/2009 và Hoàng Mạnh Trâm A, sinh ngày 26/4/2011 hiện nay cả 2 con chung đang ở cùng chị, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Gia B trình bày: Cháu là con của bố Hoàng Mạnh T, mẹ Nguyễn Ngọc Minh P, nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Người làm chứng :

Chị Hoàng Thị N trình bày: Chị là chị gái của anh T, năm 2013 chị P, anh T về chung sống với mẹ đẻ của chị ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Anh T, chị P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị P lại bỏ nhà đi, tắt điện thoại, anh T đều phải đi tìm, động viên chị P về đoàn tụ nhưng cũng chỉ được 1 thời gian lại xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2016 chị P đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở quận T, TP Hồ Chí Minh sống, anh T cũng không ngăn cản, không tìm gặp chị P. Kể từ đó anh T, chị P sống ly thân không quan tâm tới nhau. Chị P và anh T có hai con chung và hiện nay cả hai con đều đang ở cùng với chị P.

Theo biên bản ghi lời khai của Trưởng thôn T, xã H; Biên bản xác minh tại Công an xã H: Anh Hoàng Mạnh T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa phương còn chị P vợ anh T thì không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Khoảng năm 2013 anh T từ Miền Nam trở về quê có đưa cả vợ và con về chung sống cùng mẹ đẻ anh T. Quá trình vợ chồng anh T chung sống tại địa phương xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ vì chưa bao giờ nhận được tin báo cũng như phải tiến hành hòa giải mâu thuẫn của anh chị. Tuy nhiên thỉnh thoảng có thấy chị P đưa hai con đi vắng khỏi địa phương 1 thời gian. Từ năm 2016 chị P lại đưa hai con đi và đến nay cũng không về chung sống cùng anh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Hoàng Mạnh T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị P vì xác định mâu thuẫn giữa anh và chị P đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Về con chung anh có nguyện vọng để cho chị P được tiếp tục nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Minh P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử cho anh T ly hôn chị P; Về con chung: Giao cho chị P tiếp tục nuôi 02 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 26/5/2009 và Hoàng Mạnh Trâm A, sinh ngày 26/4/2011, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Minh P đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại số 14 đường H, phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh nhưng Hoàng Mạnh T và chị Nguyễn Ngọc Minh P đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nam Sách là nơi giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc Minh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Biên bản ghi lời khai (BL 43); Đơn xin vắng mặt chị P đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh T, chị Nguyễn Ngọc Minh P kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ khi chuyển về chung sống cùng gia đình anh T ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, chị P mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến tháng 6/2016 chị P đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở số 14, đường H, phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh sống, kể từ đó chị P và anh T sống ly thân và không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Anh T, chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh T giữ nguyên quan

điểm xin ly hôn, chị P cũng đồng ý với yêu cầu của anh T. Do đó HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh T ly hôn với chị P.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Hoàng Mạnh T, chị Nguyễn Ngọc Minh P có 02 con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 26/5/2009 và Hoàng Mạnh Trâm A, sinh ngày 26/4/2011. Anh T và chị P đều có đề nghị để cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. HĐXX xét thấy, hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị P tại TP Hồ Chí Minh, con chung Hoàng Gia B đã trên 7 tuổi, tại Biên bản ghi lời khai (BL42) cháu B trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Xét đề nghị của anh T, chị P, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với thực tiễn. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T, chị P giao 02 con chung là Hoàng Gia B, Hoàng Mạnh Trâm A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Anh T, chị P không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Mạnh T xin ly hôn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Hoàng Mạnh T ly hôn chị Nguyễn Ngọc Minh P.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 26/5/2009 và Hoàng Mạnh Trâm A, sinh ngày 26/4/2011 cho chị Nguyễn Ngọc Minh P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Mạnh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Anh Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án

dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AB/2014/0000070 ngày 03 tháng 7 năm 2017.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- THA DS huyện Nam Sách;
- UBND phường L, quận T, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy